**BÀI ÔN TẬP TIẾNG VIỆT – TUẦN 23**

**A - Đọc hiểu**

**\*Đọc thầm bài đọc và khoanh vào đáp án đúng:**

**Bác sĩ Sói**

   1. Thấy Ngựa đang ăn cỏ, Sói thèm rỏ dãi. Nó toan xông đến ăn thịt Ngựa, nhưng lại sợ Ngựa chạy mất. Nó bèn kiếm một cặp kính đeo lên mắt, một ống nghe cặp vào cổ, một áo choàng khoác lên người, một chiếc mũ thêu chữ thập đỏ chụp lên đầu. Xong, nó khoan thai tiến về phía Ngựa.

   2. Sói đến gần, Ngựa mới phát hiện ra. Biết là cuống lên thì chết, Ngựa bình tĩnh đợi xem Sói giở trò gì.

   Sói đến gần Ngựa, giả giọng hiền lành, bảo:

- Bên xóm mời ta sang khám bệnh. Ta đi ngang qua đây, nếu cậu có bệnh, ta chữa giúp cho.

   Ngựa lễ phép:

- Cảm ơn bác sĩ. Cháu đau chân quá. Ông làm ơn chữa giúp cho. Hết bao nhiêu tiền, cháu xin chịu.

   Sói đáp:

- Chà! Chà! Chữa làm phúc, tiền với nong gì. Đau thế nào? Lại đây ta xem.

- Đau ở chân sau đấy ạ. Phiền ông xem giúp.

   3. Sói mừng rơn, mon men lại phía sau, định lựa miếng đớp sâu vào đùi Ngựa cho Ngựa hết đường chạy.

   Ngựa nhón nhón chân sau, vờ rên rỉ. Thấy Sói đã cúi xuống đúng tầm, nó tung vó đá một cú trời giáng, làm Sói bật ngửa, bốn cẳng huơ giữa trời, kính vỡ tan, mũ văng ra...

*Theo* **LA PHÔNG-TEN**

(Huỳnh Lý *dịch*)

**Câu 1. Câu chuyện kể về loài vật nào?**

A. Cáo và Gà Trống  
B. Sói và Ngựa

C. Sói và lợn rừng

D. Con cáo và chùm Nho

**Câu 2. Từ ngữ nào tả sự thèm thuồng của Sói khi thấy Ngựa?**

A. Thèm rỏ dãi

B. Muốn nuốt chửng

C. Hoa cả mắt

D. Ứa nước mắt

**Câu 3. Sói toan xông đến ăn thịt Ngựa nhưng lại sợ điều gì?**

A. Có người thợ săn đang nấp.

B. Cả đàn ngựa xông vào đánh.

C. Ngựa chạy mất.

D. Có con sói khác đến tranh.

**Câu 4. Sói đã làm gì để lừa Ngựa?**

A. Sói giả làm bác sĩ.

B. Sói giả chết.

C. Sói giả vờ bị mù.

D. Sói nấp kĩ sau bụi cây.

**Câu 5. Khi Sói giả làm bác sĩ, Ngựa có nhận ra không?**

A. Ngựa có nhận ra nhưng vẫn bình tĩnh xem Sói giở trò gì.  
B. Ngựa không nhận ra và vui vẻ trò chuyện với Sói.  
C. Ngựa có nhận ra và cuống lên hí vang, bỏ chạy.

D. Ngựa có nhận ra và tung chân đá sói ngã ra.

**Câu 6. Ngựa đã bình tĩnh giả đau như thế nào?**

**Ngựa nói:**

A. Cảm ơn bác sĩ. Cháu hoàn toàn khỏe mạnh, không cần chữa trị ở chỗ nào hết ạ.

B. Cảm ơn bác sĩ. Cháu thì khỏe mạnh nhưng đàn cháu có chị gái đang bị đau, nhờ ông giúp với.

C. Cảm ơn bác sĩ. Cháu đau chân quá. Ông làm ơn chữa giúp cho. Hết bao nhiêu tiền, cháu xin chịu.

D. Cảm ơn bác sĩ. Cháu bị đau bụng quá. Ông làm ơn chữa giúp cho. Hết bao nhiêu tiền, cháu xin chịu.

**Câu 7. Khi Ngựa nói đau ở chân sau, thái độ của Sói thế nào?**

A. Nghi ngờ  
B. Mừng rơn

C. Bồn chồn

D. Buồn bã

**Câu 8. Câu:** *Ngựa nhón nhón chân sau, vờ rên rỉ* **là mẫu câu nào sau đây:**

A. Ai là gì ?

B. Ai làm gì ?

C. Ai thế nào ?

**Câu 9. Chọn một tên khác cho truyện?**

A. Chậm nhưng chắc.

B. Chú Ngựa thông Minh

C. Cần cù bù thông minh.

D. Ai thông minh hơn nào.

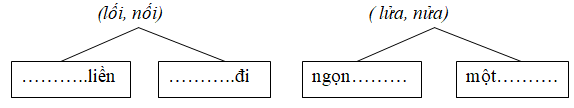
**Câu 10. Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm:** Ngựa nói năng **lễ phép.**

**……………………………………………………………………………..**

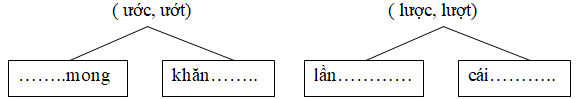
**B. CHÍNH TẢ:**

**1. Chọn chữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống :**

a)



b)



**2. Điền vào chỗ trống các từ chứa tiếng :**

a) - Bắt đầu bằng ***l***: .............................................................................................

    - Bắt đẩu bằng ***n*** :.............................................................................................

b) - Có vần ***ươc***: ...................................................................................................

  - Có vần ***ươt:***  ......................................................................................................

**C. LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**1**. Một bạn đã xếp các thú rừng thành hai nhóm ( thú dữ, nguy hiểm và thú không nguy hiểm) như sau. Em hãy kiểm tra giúp bạn điền tên nhóm con thú và tìm xem chỗ nào còn chưa chính xác thì sửa lại, chỗ nào còn thiếu thì thêm cho đủ. Hãy ghi thêm mỗi nhóm hai con thú nữa.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nhóm……………………  …………………………. |  | Nhóm ………………….  …………………………. |
| Hổ, báo, gấu, lợn lòi, chó, sói, sư tử, bò rừng,  …………………………  ………………………… |  | Thỏ, ngựa, khỉ, vượn, sóc, chồn, cáo, hươu,  …………………………..  …………………………. |

**2.** Em hãy tìm 6 từ chỉ hoạt động của các con thú mà em đã học để đặt và trả lời với câu hỏi: “như thế nào” dựa theo mẫu sau:

Ví dụ: Em tìm từ: “phi” là hoạt động của con ngựa và đặt câu sau:

Ngựa phi như thế nào?

Ngựa phi nhanh như bay.

………………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………..

**3.** Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm trong các câu sau:

a/ Voi kéo gỗ **hùng hục**.

……………………………………………………………………………………

b/ Sóc chuyền cành **nhanh thoăn thoắt**.

……………………………………………………………………………………

c/ Bò ăn cỏ **chậm rãi**.

…………………………………………………………………………………….

d/ Trâu cày ruộng **rất khỏe**.

……………………………………………………………………………………

e/ Gấu đi **lặc lè.**

………………………………………………………………………………………………….

**D. TẬP LÀM VĂN:**

**Đọc và chép lại từ 2 đến 3 điểu trong nội quy của trường em.**

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….